

Bản án số: 78/2020/HSST

Ngày: 28/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bình và ông Võ Trọng Thơi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, số 06 đường Đặng Tràm, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2020, đối với:

Bị cáo Lê Viết V, sinh ngày 15/4/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Viết C và bà Nguyễn Thị C2; có vợ là Mai Thị L và 01 người con sinh ngày2020; Tiền sự: Không có; Tiền án: Không, bị cáo tại ngoại; có mặt.

Bị hại: Anh Hoàng Phi H, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ X, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Hoàng Thị V3, sinh năm 1935; địa chỉ: Tổ X, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn C3, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thị T, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Hoàng Quốc V1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Lại Phước C4, sinh năm 1986; địa chỉ: Số X đường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 05 tháng 8 năm 2020, Lê Viết V điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75H-xxxx(xe V mượn của anh Nguyễn Văn C3), đến nhà của anh Hoàng Phi H tại tổ X, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế để xin việc làm nhưng không có anh H ở nhà. Trong nhà lúc này, chỉ có bà Hoàng Thị V3 tại, mắt, nghe nhìn không được rõ đang ngồi ở phòng khách.

Lúc này, V phát hiện trên tường, trong phòng khách có treo 01 ti vi, hiệu Sam Sung 50 inch và 01moóc điều khiển ti vi (remote); V lén lút đến lấy trộm ti vi và moóc điều khiển rồi ôm ti vi cùng moóc điều khiển đi ra bên ngoài nhà anh H. Khi V đã đi ra đến trước sân nhà thì bà V3 nhằm tưởng V là em trai của anh H nên bà V3 hỏi: “Đem ti vi đi mô rứa”, V trả lời: “Đi sửa dùm anh H”. Do lo sợ bị phát hiện nên V vội ôm ti vi lên xe để tẩu thoát thì bị ngã, làm ti vi rơi xuống nền sân xi măng, vỡ một góc màn hình và tay V bị chảy máu. Lúc này, V sợ bà V3 đến gần phát hiện nên V giả vờ nói: “Cho con xin ít muối”; nghe vậy, bà V3 đi ra phía sau nhà để lấy muối, còn V điều khiển xe mô tô 75H-xxxxchở ti vi đi về hướng huyện Phú Vang. Trên đường đi, V ghé quán nước của anh Hoàng Quốc V1, ở thôn M, xã V, huyện P. V nói với anh V1 ti vi của V, bị tai nạn nên bể màn hình và muốn bán xác ti vi cùng điều khiển ti vi với giá 500.000 đồng; anh V1 gọi điện cho anh Lại Phước C4 đồng ý mua nên anh V1 đưa cho V số tiền 500.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 ti vi, hiệu Sam sung, loại 50 inch, màu đen; 01 điều khiển ti vi (Remote); 01 xe mô tô biển kiểm soát 75H-xxxx, hiệu Honda Wave RSX; 01 chiếc giày màu đen; 01 mũ bảo hiểm màu đen, có in dòng chữ “Yamaha, “Văn Tường”.

Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng trên cho các chủ sở hữu

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 75 ngày 07/8/2020, Hội đồng định giá tài sản trọng tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận: 01 ti vi, hiệu Sam sung, loại 50 inch (đã qua sử dụng) trị giá 12.321.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo V đã mua 01 ti vi, hiệu LED Samsung loại 50 inch bồi thường cho anh Hoàng Phi H. Anh H đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Viết V đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS-HTh ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố bị cáo Lê Viết V về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm theo bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Viết V phạm tội: Trộm cắp tài sản; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Viết V từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đã có cơ sở khẳng định: Vào khoảng 11 giờ ngày 05/8/2020, tại nhà của anh Hoàng Phi H ở tổ X, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Lê Viết V đã lén lút lấy trộm của anh Hoàng Phi H 01 ti vi hiệu Samsung loại 50 inch trị giá 12.321.000 đồng (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi một nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Viết V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy truy tố bị cáo V là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét loại hình phạt và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Bị cáo Lê Viết V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, chưa lần nào vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, hành vi phạm tội chỉ là nhất thời bộc phát do hoàn cảnh kinh tế gia đình quá khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp, đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra đã xác định anh Nguyễn Văn C3, không biết việc V mượn xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản; anh Hoàng Quốc V1 và anh Lại Phước C4, không biết ti vi là tài sản do V phạm tội mà có nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Phi H trình bày đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng trên cho các chủ sở hữu. Tại phiên tòa không ai có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Viết V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Viết V phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết V 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Viết V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Viết V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Công an thị xã Hương Thủy;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Thảo